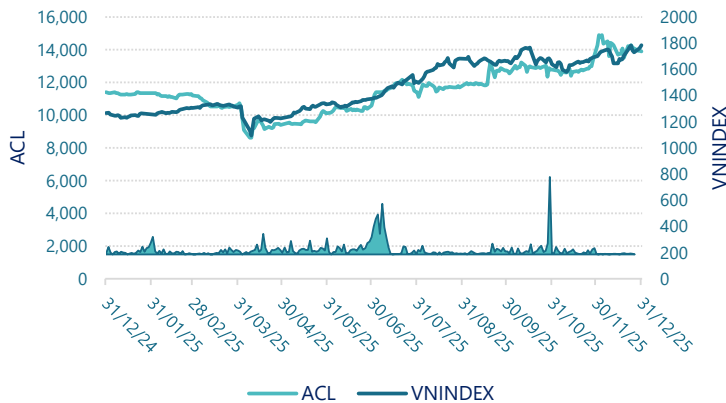




CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửa Long An Giang (HSX: ACL)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	14,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	14,895
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,621
SL cổ phiếu LH	50,159,019
KLGD BQ 20 phiên (CP)	21,425
% sở hữu nước ngoài	2.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	727
P/E	18.9
EPS	768

DT thuần

Q4/25

569

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 27.0 | 5.1%

YoY: ▲ 114 | 25.1%

LN sau thuế

Q4/25

15.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.50 | 10.8%

YoY: ▲ 13.4 | 628%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

3.7%

+/- YoY: ▲ 1.3%

DT thuần

2025

2,111

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 362 | 20.7%

LN sau thuế

2025

38.5

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 27.7 | 258%

ROE

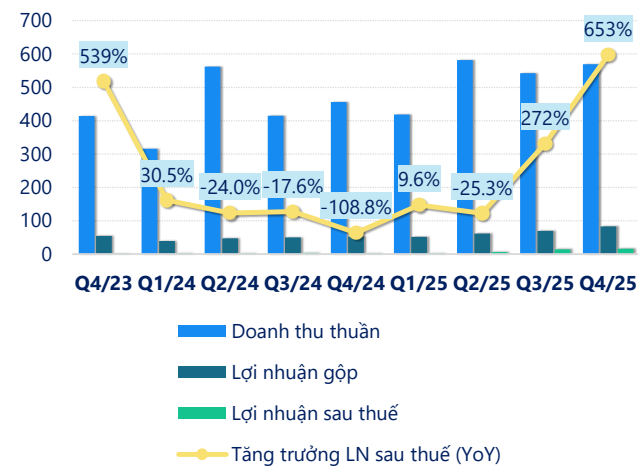
2025

4.6%

+/- YoY: ▲ 3.3%

tỷ VNĐ

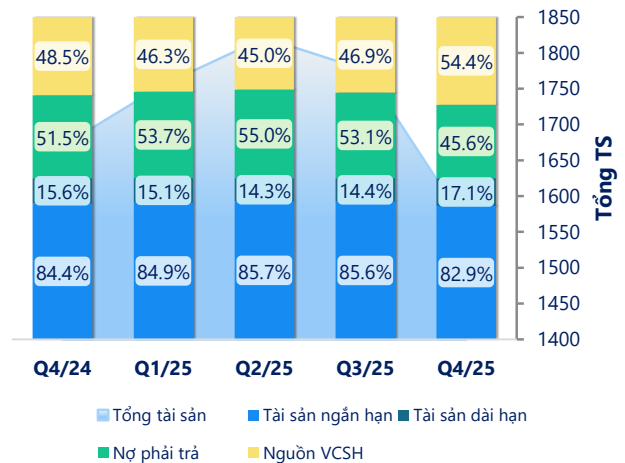
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

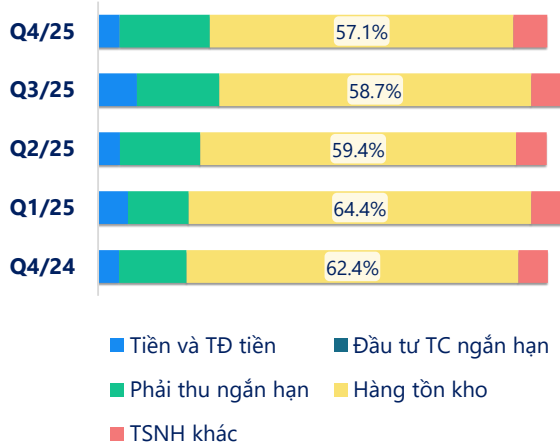
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



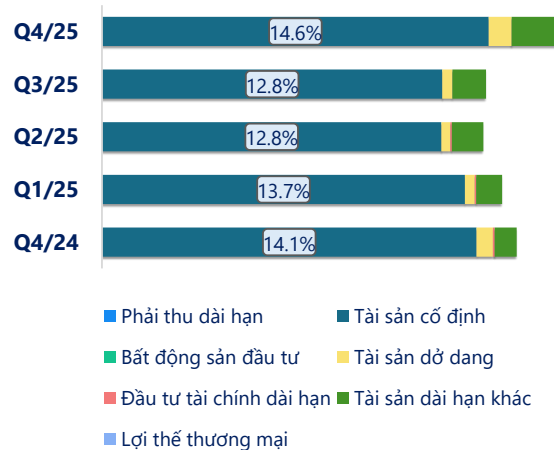
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

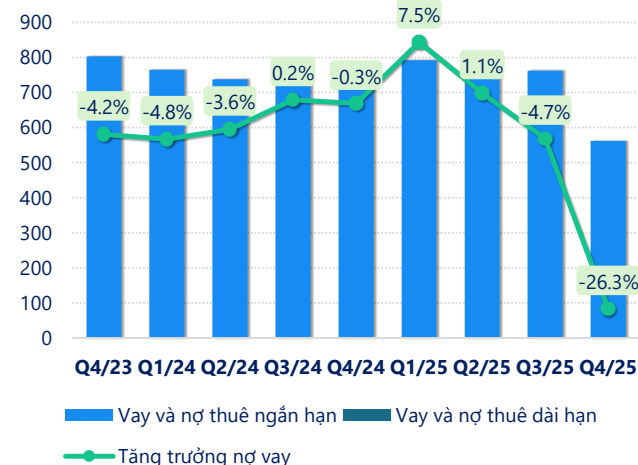
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

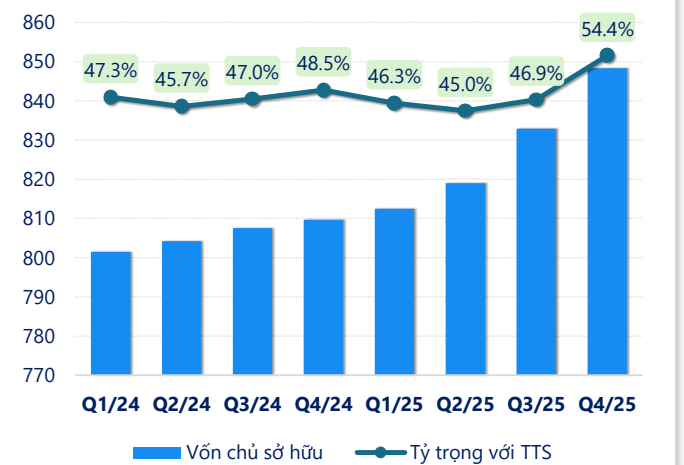
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

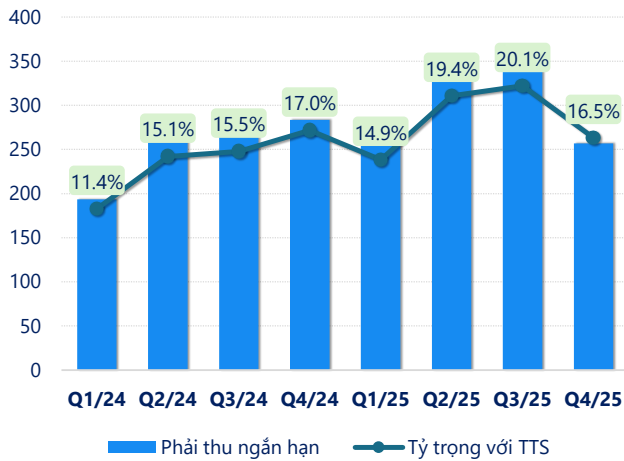
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



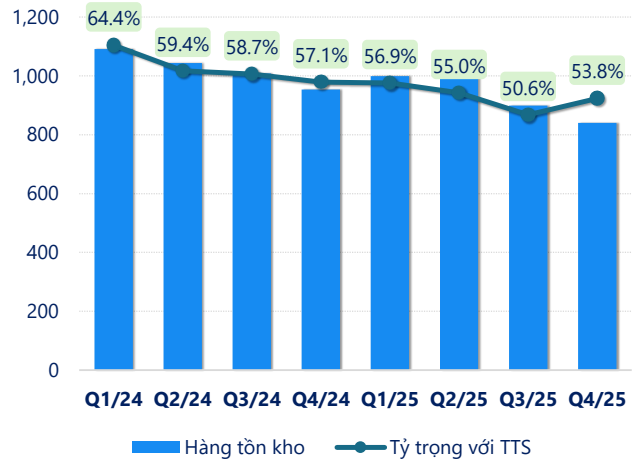
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


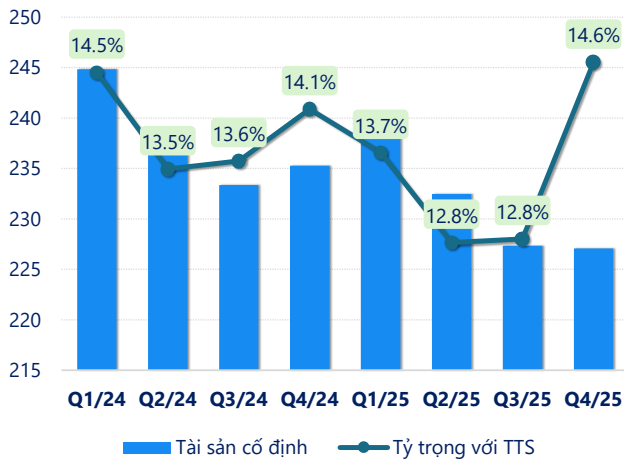
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


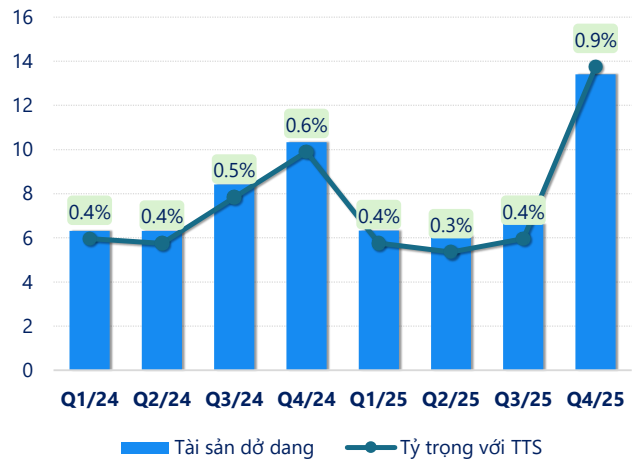
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

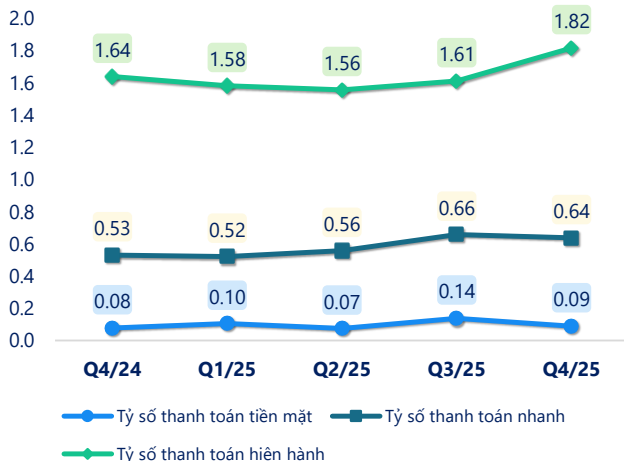
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

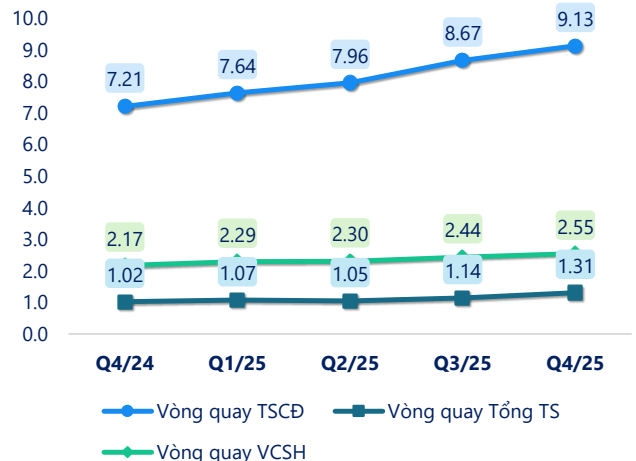
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	1,670	1,755	1,821	1,776	1,561
Tài sản ngắn hạn	1,409	1,491	1,560	1,519	1,294
Tiền và tương đương tiền	66.1	98.7	75.0	130	63.6
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	20.0	20.0	20.0	20.0
Phải thu ngắn hạn	283	262	354	357	257
Hàng tồn kho	953	1,000	1,001	899	840
Tài sản ngắn hạn khác	107	111	110	113	113
Tài sản dài hạn	260	264	261	257	267
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	235	240	232	227	227
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	10.3	6.33	6.10	6.62	13.4
Đầu tư tài chính dài hạn	1.00	1.00	1.00	0	0
Tài sản dài hạn khác	13.8	17.2	21.7	22.5	26.3
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	860	943	1,002	943	712
Nợ ngắn hạn	860	943	1,002	943	712
Vay và nợ thuê ngắn hạn	737	792	800	763	562
Phải trả người bán ngắn hạn	75.5	97.7	155	113	91.1
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	810	812	819	833	848
Vốn chủ sở hữu	810	812	819	833	848
Vốn điều lệ	502	502	502	502	502
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)